PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Ôn tập cuối năm · Unit 1–16 (SGK tr. 6–73)

Tuần 35

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Bb Dd Mm Ww

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Bb, Dd, Mm, Ww). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



☐all



☐ike



☐ook



☐ake



☐ar

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



cl☐cks



l☐cks



m☐ps



p☐ts



☐ango

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



locks



mops



pots



clocks

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «clocks» – bé nghe thấy chữ nào? (u) (a) (o)
2. Bố mẹ đọc «locks» – bé nghe thấy chữ nào? (o) (a) (i)
3. Bố mẹ đọc «mops» – bé nghe thấy chữ nào? (i) (o) (e)
4. Bố mẹ đọc «pots» – bé nghe thấy chữ nào? (e) (u) (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I have a car.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ có một con mèo. (B) Tớ có một chiếc ô tô.
2. Bố mẹ đọc: «I can see a tiger.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ nhìn thấy một con hổ. (B) Tớ nhìn thấy một con rùa.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 35

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Bb, Dd, Mm, Ww

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

⚽ – ball 🚲 – bike 📖 – book 🎂 – cake 🚗 – car

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

⏰ – clocks 🔒 – locks 🧹 – mops 🍲 – pots 🥭 – mango

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

⏰ – clocks 🔒 – locks 🧹 – mops 🍲 – pots

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (o) 2. **A** (o) 3. **B** (o) 4. **C** (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Tớ có một chiếc ô tô.) 2. **A** (Tớ nhìn thấy một con hổ.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án